

Số: 2298 /QĐ-UBND

Lý Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ  
và giải phóng mặt bằng công trình: Đường trung tâm  
huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

Căn cứ Quyết định của chủ tịch UBND huyện Lý Sơn: số 1142/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 về việc phê hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán và tổng dự toán công trình Đường Trung tâm huyện – UBND xã An Hải; số 325/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán và tổng dự toán công trình Đường trung tâm huyện – UBND xã An Hải; số 598/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung hồ sơ dự toán công trình Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải; số 235/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh hồ sơ dự toán công trình Đường trung tâm huyện-UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn; số 1593/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh hồ sơ dự toán công trình Đường trung tâm huyện-UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn số 482/QĐ-UBND ngày 12/6/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tuyến NB số 02 và tuyến 10 (Km0+00 – Km0+522.31) dự án Đường trung tâm huyện – UBND xã An Hải; số 151/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và giải phóng mặt bằng tuyến NB số 02 và tuyến 10 (Km0+00 – Km0+522.31) dự án Đường trung tâm huyện – UBND xã An Hải (phần bổ sung); số 1171/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và GPMB đợt 2: Tuyến số 01 từ Km0 – Km0+651,91 và tuyến số 10 từ Km0+522,31 – Km522,31+863,37; số 24/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và GPMB đợt 2: Tuyến số 01 từ Km0 – Km0+651,91 và tuyến số 10 từ Km0+522,31 – Km522,31+863,37 (phương án điều chỉnh- bổ sung); số 1217/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và GPMB Tuyến số 01 từ Km0 – Km0+651,91 và tuyến số 10 từ Km0+522,31 – Km522,31+863,37 (đợt 3- điều chỉnh bổ sung đợt 1 và đợt 2); số 2385/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và GPMB tuyến số 01 từ Km0 – Km0+651,91 và tuyến số 10 từ Km0+522,31 – Km522,31+863,37 (đợt 4); số 1654/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và GPMB tuyến số 01 từ Km0 – Km0+651,91 và tuyến số 10 từ Km0+522,31 – Km522,31+863,37 dự án Đường trung tâm huyện-UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn (phương án đợt 5-Điều chỉnh đợt 1, đợt 2 và đợt 3);

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn tại Tờ trình số 195/TTr-BQL ngày 17/11/2022 về việc xin phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn và kết quả thẩm tra quyết toán tại Báo cáo số 200/BC-TCKH ngày 24/11/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lý Sơn.

3. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn.

4. Địa điểm xây dựng: huyện Lý Sơn.

**Điều 2.** Kết quả bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung chi phí	Giá trị theo phương án và dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>A</b>	<b>Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng</b>	<b>9.071.754.688</b>	<b>8.624.604.251</b>
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 1</b>	<b>3.760.029.630</b>	<b>3.595.804.000</b>
1	Chi phí bồi thường trực tiếp	3.491.074.594	3.491.073.000
2	Chi phí phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	104.732.236	104.731.000
3	Chi phí dự phòng	164.222.800	
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2</b>	<b>5.311.725.058</b>	<b>5.028.800.251</b>
1	Chi phí bồi thường trực tiếp	4.897.856.210	4.881.865.251
2	Chi phí phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	146.935.686	146.935.000
3	Chi phí dự phòng	252.239.594	
4	Chi phí cưỡng chế	14.693.568	
<b>B</b>	<b>Chi phí trích lục bản đồ địa chính</b>	<b>160.469.000</b>	<b>160.469.000</b>
<b>C</b>	<b>Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán</b>	<b>11.588.000</b>	<b>9.531.000</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>9.243.781.688</b>	<b>8.794.604.251</b>

2. Vốn bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn	Tổng dự toán (bồi thường) được phê duyet	Giá trị phê duyet quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	còn được thanh toán
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.243.781.688</b>	<b>8.794.604.251</b>	<b>8.785.073.251</b>	<b>9.531.000</b>
Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh	9.243.781.688	8.794.604.251	8.785.073.251	9.531.000

**Điều 3.** Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp chi phí bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng được quyết toán tại Quyết định này vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chung của toàn bộ dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng nông thôn; Giám đốc: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn, Kho bạc Nhà nước Lý Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPH: PCVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH  
  
Dặng Lân Thành

**PHỤ LỤC 01**  
**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐÈN BÙ, GIẢM PHÓNG MẶT BẰNG ĐƯỢC QUYẾT TOÁN**

**Công trình: Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn**  
 (Kèm theo Quyết định số 2298 /QĐ-UBND ngày 28 /11/2022 của UBND huyện Lý Sơn)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án và dự toán được duyệt	Giá trị chủ đầu tư đề nghị	Giá trị thẩm tra	Chênh lệch so với phương án	Chênh lệch so với đơn vị trình	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4		5		6
<b>A</b>	<b>Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng</b>	<b>9.071.754.688</b>	<b>8.624.604.251</b>	<b>8.624.604.251</b>	<b>-447.150.437</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Giai đoạn 1</b>	<b>3.760.029.630</b>	<b>3.595.804.000</b>	<b>3.595.804.000</b>	<b>-164.225.630</b>	<b>0</b>	
1	QĐ số 482/QĐ-UBND ngày 12/6/2015	3.547.213.219	3.382.989.000	3.382.989.000	-164.224.219	0	
	- Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	3.284.456.719	3.284.456.000	3.284.456.000	-719	0	Làm tròn số
	- CP phục vụ bồi thường, thẩm định	98.533.700	98.533.000	98.533.000	-700	0	Làm tròn số
	- Chi phí dự phòng	164.222.800	0	0	-164.222.800	0	Không thực hiện
2	QĐ số 151/QĐ-UBND ngày 04/3/2016	212.816.411	212.815.000	212.815.000	-1.411	0	
	- Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	206.617.875	206.617.000	206.617.000	-875	0	Làm tròn số
	- CP phục vụ bồi thường, thẩm định	6.198.536	6.198.000	6.198.000	-536	0	Làm tròn số
	- Chi phí dự phòng	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	<b>Giai đoạn 2</b>	<b>5.311.725.058</b>	<b>5.028.800.251</b>	<b>5.028.800.251</b>	<b>-282.924.807</b>	<b>0</b>	
1	QĐ số 1171/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	3.336.542.421	3.158.224.081	3.158.224.081	-178.318.340	0	

	- Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	3.076.572.081	3.065.927.081	3.065.927.081	-10.645.000	0	Do không thực hiện đã được điều chỉnh giảm tại QĐ số 24/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 và QĐ số 1654/QĐ-UBND ngày 28/10/2021
	- CP phục vụ bồi thường, thẩm định	92.297.162	92.297.000	92.297.000	-162	0	Làm tròn số
	- Chi phí dự phòng	158.443.462	0	0	-158.443.462	0	Không thực hiện
	- Chi phí cưỡng chế	9.229.716	0	0	-9.229.716	0	Không thực hiện
2	QĐ số 24/QĐ-UBND ngày 13/01/2017	1.290.672.114	1.224.465.069	1.224.465.069	-66.207.045	0	
	- Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	1.190.107.989	1.188.762.069	1.188.762.069	-1.345.920	0	Do không thực hiện đã được điều chỉnh giảm tại QĐ số 1654/QĐ-UBND ngày 28/10/2021
	- CP phục vụ bồi thường, thẩm định	35.703.240	35.703.000	35.703.000	-240	0	Làm tròn số
	- Chi phí dự phòng	61.290.561	0	0	-61.290.561	0	Không thực hiện
	- Chi phí cưỡng chế	3.570.324	0	0	-3.570.324	0	Không thực hiện
3	QĐ số 1217/QĐ-UBND ngày 21/8/2017	555.340.023	523.432.101	523.432.101	-31.907.922	0	
	- Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	512.070.100	508.070.101	508.070.101	-3.999.999	0	Do không thực hiện đã được điều chỉnh giảm tại QĐ số 1654/QĐ-UBND ngày 28/10/2021
	- CP phục vụ bồi thường, thẩm định	15.362.103	15.362.000	15.362.000	-103	0	Làm tròn số
	- Chi phí dự phòng	26.371.610	0	0	-26.371.610	0	Không thực hiện
	- Chi phí cưỡng chế	1.536.210	0	0	-1.536.210	0	Không thực hiện
4	QĐ số 2385/QĐ-UBND ngày 18/12/2017	129.170.500	122.679.000	122.679.000	-6.491.500	0	

	- Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	119.106.040	119.106.000	119.106.000	-40	0	Làm tròn số
	- CP phục vụ bồi thường, thẩm định	3.573.181	3.573.000	3.573.000	-181	0	Làm tròn số
	- Chi phí dự phòng	6.133.961	0	0	-6.133.961	0	Không thực hiện
	- Chi phí cưỡng chế	357.318	0	0	-357.318	0	Không thực hiện
<b>B</b>	<b>Chi phí trích lục bản đồ địa chính</b>	<b>160.469.000</b>	<b>160.469.000</b>	<b>160.469.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>C</b>	<b>Chi phí thẩm tra quyết toán</b>	<b>11.558.000</b>	<b>11.558.000</b>	<b>9.531.000</b>	<b>-2.027.000</b>	<b>-2.027.000</b>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.243.781.688</b>	<b>8.796.631.251</b>	<b>8.794.604.251</b>	<b>-449.177.437</b>	<b>-2.027.000</b>	



**BẢNG CÔNG NỢ****Chi phí bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường trung tâm huyện - UBND xã An Hải, huyện Lý Sơn***(Kèm theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Lý Sơn)**Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị đề nghị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khóa sổ. Lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4	8
<b>I</b>	<b>Tổng Cộng</b>	<b>Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng</b>	<b>8.794.604.251</b>	<b>8.785.073.251</b>	<b>9.531.000</b>	<b>0</b>	
01	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lý Sơn	Chi phí lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 1	3.320.423.000	3.320.423.000	0	0	
		Chi phí phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 1	104.731.000	104.731.000	0	0	
02	Viễn thông Quảng Ngãi - Chi nhánh tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam	Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	170.650.000	170.650.000	0	0	
03	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 2	4.881.865.251	4.881.865.251	0	0	
04		Chi phí phục vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đợt 2	146.935.000	146.935.000	0	0	
05	Công ty TNHH cung ứng dịch vụ và trắc địa Bình Tiến	Chi phí trích lục bản đồ địa chính	160.469.000	160.469.000	0	0	
06	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lý Sơn	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán bồi thường, giải phóng mặt bằng	9.531.000		9.531.000		